

HÀNH HƯƠNG ĐẤT PHẬT.

A. YẾT KIẾN ĐỨC DALAI LAMA TẠI DHARAMSALA, ẤN ĐỘ.

Nguyễn Xuân Quang.

(Phần 1).

Thân tặng Bác sĩ Chu Phú Chung và gia đình.

*



Đức Dalai Lama ban phước lành cho tác giả (người đứng phía trước là bác sĩ Chu Phú Chung, trưởng đoàn).

Từ lâu chúng tôi đã có ý định đi viếng thăm Đức Dalai Lama và ba phế tích thiêng liêng của Đức Phật chưa đi tại Ấn Độ. Khi ghé thăm Varanasi, nơi có bến Sông Hằng nổi tiếng, chúng tôi đã thăm Sarnath (Vườn Lộc Uyển), nơi Đức Phật ‘Quay Bánh Xe Pháp’ giảng giáo lý Phật giáo đầu tiên, coi như đây là nơi khai sinh ra Phật giáo (xem Ấn Độ: Vườn Nai, Nơi Sinh Phật Giáo và Bến Sông Hằng Varanasi, Một Ngày, Một Đời Người). Ba phế tích Phật thiêng liêng còn lại trong ‘Tứ Động Tâm’ là: nơi Đức Phật ra đời: Vườn Lumbini (Lâm Tỳ Ni) ở Nepal, nơi ngài thành đạo: Bồ Đề Đạo Tràng (Bodh Gaya) và nơi Phật Nhập Niết Bàn: Kusinaga (Câu Thi Na) ở Ấn Độ.

Đức Dalai Lama đã tới Nam Cali hai lần. Một lần ở Long Beach và một lần ở Chùa Điều Ngự, Little Saigon, quận Cam. Cả hai lần vì không phải là Người Rất Quan Trọng (VIP) nên chúng tôi chỉ đứng xa nhìn và nghe ngài thuyết giảng.

Như có một cơ duyên đã sắp đặt, anh bác sĩ Chu Phú Chung (Dennis A Chu) và gia đình tổ chức một cuộc hành hương thăm ba nơi còn lại mà chúng tôi chưa đi và có cả đến thăm Đức Dalai Lama. Thật đúng như ý nguyện. Chúng tôi ghi tên ngay mặc dù ngay trước đó đã có một chuyến du lịch khác khi về chỉ cách có vài ngày.

Đi thăm được Đức Dalai Lama quả thật là một chuyện rất hiếm có.

Đi Ấn Độ lần này là lần thứ tư nên đối với chúng tôi đã quen... chân rồi.

Lần thứ nhất chúng tôi viếng thăm vùng ‘Tam Giác Vàng’: Dheli, Agra (Taj Mahal Bài Thơ Tình Yêu Bất Tử), Jaipur và có ghé thăm thêm Khajuraho (Khajuraho, Đền Karma Sutra Có Một Không Hai). Lần thứ hai trong chuyến đi du hành đại dương Oriental Explorer có ghé Goa, Kochi. Lần thứ ba: Kolkata (Calcutta), Đền Mặt Trời Konark, Đền Thờ Nường Yoni và Vòng Đại Duyên Hải Nam Ấn Độ: tiểu bang Odisha, Mũi “Cà Mâu” Ấn Độ Kanyakumari, tiểu bang Tamil Nadu, Kerala, Hang Động Phật Giáo Ajanta, Hang Động Tam Giáo Ellora, Mumbai... (xem các bài viết về những nơi này).

Ngày lên đường chúng tôi quyết định đi chung máy bay với cả nhóm cho tiện việc đón rước.

Còn một ngày nữa lên đường, một người trong đoàn báo động cho biết chuyến bay bị hủy bỏ. Phải tìm cách mua vé hãng khác vào giờ chót thật cam go. Mua xong, vài tiếng đồng hồ sau, lại khám phá ra chuyến máy bay cũ bay lại, không hủy nữa. Lại bỏ hãng mới trở về hãng cũ. Sáng hôm sau, kiểm điểm lại cho chắc ăn. Lại khám phá ra chuyến bay từ Los Angeles đến Luân Đôn không thay đổi nhưng chuyến bay nối từ Luân Đôn tới Dheli bị hủy bỏ. Bằng mọi giá phải có máy bay ở đoạn này vì ngày hôm sau đã bay lên Dharamsala để gặp Đức Dalai Lama. Họ không chịu bảo đảm là máy bay sẽ không hủy bỏ. Bà nhà tôi dọa nếu bị hủy bỏ chúng tôi sẽ mua vé riêng đi từ Luân Đôn tới Dheli rồi hãng này phải hoàn lại tiền. Thấy vậy hãng máy bay sợ chúng tôi chọn những hãng đắt tiền nên họ tìm mọi cách mua hộ vé. Cuối cùng họ mua hãng British Airway (BA) cho chúng tôi.

Buổi chiều tại quầy vé ở phi trường, lúc lấy vé lên máy bay, nhân viên ở đây lại muốn bỏ chuyến British Airways từ Luân Đôn đến Dheli và bắt chúng tôi phải dùng máy bay hãng của họ. Nói rằng hãng máy bay Delta Co-share với họ đã sai lầm nói là chuyến bay của họ bị hủy bỏ, thật ra vẫn bay như đã định không hề thay đổi. Bà xã tôi đưa vé máy bay đã in ở nhà ra làm chứng có rành rành là hãng Delta đã nói là hủy bỏ và mua vé BA cho chúng tôi. Còn chuyện lùm lùm giữa Virgil Atlantic và Delta là chuyện của quý vị. Cuối cùng người quản lý nghe nói chúng tôi phải tới Dheli ngày mai vì sẽ đi thăm Dalai Lama ngày hôm sau. Rất may vị này đã một lần nghe Đức Dalai Lama nói chuyện nên để chúng tôi giữ vé đi theo hãng BA.

Sau hơn 20 giờ bay và hơn sáu giờ chờ ở hai phi trường chúng tôi tới Dheli.

Rất may, dù bay sau, chúng tôi bắt kịp được đoàn. Tuy vậy một số đoàn viên khác chưa tới được vì bị tung đi vòng vo khắp bốn phương trời.

Chúng tôi làm giấy tờ nhập cảnh trên máy bay nên làm xong thủ tục ngay.

Ra ngoài gặp hướng dẫn viên người Tây Tạng rất dễ thương, anh đề nghị đưa ngay chúng tôi về khách sạn nghỉ. Một vài người trong nhóm đã về khách sạn nghỉ rồi. Chúng tôi ở lại chờ cả nhóm cùng về.

Về khách sạn hy vọng ngả lưng nghỉ ngơi một chút. Khách sạn Centaur trông rất đồ sộ, uy nghi nằm trong một khu vườn cây xanh có đường riêng đi vào, có lính gác. Khách sạn nằm ngay vòng đai phi trường, song song với phi đạo. Trông có vóc dáng là một khách sạn ba, bốn sao.

Khi lên phòng thì hoàn toàn tuyệt vọng.

Chúng ta chấp nhận thiếu tiện nghi nhưng không chấp nhận thiếu vệ sinh. Tình trạng phòng ố mốc meo, không có người ở từ lâu.

Chúng tôi xin đổi phòng. Phòng mới tốt hơn một chút. Mệt quá tôi chọn mắt ngủ được cho tới bữa ăn tối. Thức ăn ở đây tạm ăn được, ngoài các món cà ri hay có gia vị masala còn có những món cơm chiên, mì xào, rau xào... nuốt được. Đồ ngọt tráng miệng Ấn Độ có nhiều thứ ngon. Tuyệt nhiên để tránh bị 'Deli belly' chúng tôi sẽ không ăn rau sống và trái cây sống hay bóc sẵn trong chuyến đi này.

Đến tối không hiểu sao đã bị mất ngủ hai đêm, sau một chuyến bay dài mệt mỏi mà chỉ ngủ được vài tiếng đồng hồ đã thức dậy.

Ngồi uống 'chai' hương hoa Ấn Độ xem máy bay lên xuống trong sương mù lúc ban mai. Phi Trường Quốc Tế Indira Gandhi khá bận rộn. Gần như cứ mỗi một phút là có một chuyến bay lên hay xuống.

Khi trời hừng sáng, chim bay liệng đầy trời. Dheli là thành phố có nhiều chim đứng hàng thứ nhì trên thế giới. Trong vườn khách sạn có một bầy công. Công ban đêm bay lên nóc cao khách sạn ngủ.

Khu gia cư của nhân viên làm trong phi trường nằm giữa vòng rào khách sạn và vòng rào phi đạo đã nhộn nhịp ngay từ lúc tờ mờ sáng. Họ sống trong các căn chung cư cửa đã hư, mái đã hỏng, phải nghe tiếng phản lực cơ trong suốt 24 giờ một ngày. Mỗi dãy chung cư có vòi nước và nhà vệ sinh chung ở đầu dãy, mọi người chen lấn dùng ... để đi làm cho kịp giờ.

Sau bữa ăn sáng chúng tôi lên đường ra phi trường lấy máy bay của hãng Spice Jet để đi lên Dharamsala, nơi Đức Dalai Lama ở.

Khi ra tới máy bay té ra là máy bay cánh quạt không phải là phản lực Jet. Hóa ra hôm nay chỉ là máy bay cánh quạt có 'Gia Vị Phản Lực'! Spice đây chắc chắn là có cà ri và gia vị masala.

Thú thật đã lâu không đi máy bay cánh quạt nên hơi ngại. Tôi có nhiều kỷ niệm nhớ đời khi đi máy bay cánh quạt.

Một lần đi máy bay cánh quạt cổ lỗ sĩ từ thời Thế Chiến Thứ II ở Myanmar, đi từ Rangoon tới Xiêng Khoang để thăm viếng Cánh Đồng Chum, khi lên máy bay lúc khởi hành một bên cánh quạt không chạy. Hành khách được mời xuống, vào lại phòng khách uống trà ngồi chờ. Một nhân viên cơ khí xách theo một hộp đồ nghề ra sửa máy bay như sửa xe đạp. Một tiếng đồng hồ sau cánh quạt hoạt động lại. Cả một chuyến bay tôi chỉ mong sao cho máy bay đáp xuống nơi đến được an toàn. Khi về nhà nghe tin nói có một chuyến máy bay từ Ragoon tới Xiêng Khoang bị rớt. Không biết có phải chiếc máy bay đó hay không?

Cả nhóm hôm nay ngồi ở sau đuôi máy bay. Hy vọng hôm nay trời đẹp sẽ không có ai bị nôn mửa.

May mắn hôm nay trời trong mây tạnh. Chiếc máy bay như một con diều sắt liệng, lướt trên cánh gió. Bay rất thấp thấy rõ cảnh bên dưới. Gần tới nơi thấy những dãy núi sắc nhọn như những lưỡi dao trông giống như cái vây sừng nhọn sắc của một loài khủng long. Một con sông lớn bây giờ đang khô cạn nhưng bề rộng của lòng sông cho biết ở đây có rất nhiều mưa và có lũ rất lớn.



Dòng sông cạn nước.

Những ruộng lúa nước, lúa mì hay rau quả xanh tươi hai bên bờ...

Dharamshala hay Dharamsala ở tiểu bang Himachal Pradesh (Hima- chữ đầu của Himalaya), ở cao độ 1.457 m (4.780 ft), dân số 62,596 (2015). Dharamsala là thủ đô mùa đông của tiểu bang Himachal Pradesh. *Dharamshala* có gốc Phạn ngữ dharma (धर्म) và *shālā* (शाला) có nghĩa đen là "House or place of Dharma". Theo nghĩa thông dụng chỉ nơi trú ẩn hay nghỉ chân cho các đoàn hành hương. Từ lâu Dharamsala đã là nơi nối kết giữa Ấn giáo và Phật giáo, nhiều tu viện đã thành lập ở đây trong quá khứ bởi các di dân Tây Tạng vào thế kỷ 19. Vì vậy tỉnh Dharamsala lấy tên theo một chỗ nghỉ chân của người hành hương tại đây.

Dharamsala có biệt danh là Dhasa.

Thành phố chia ra làm hai phần: Dharamsala Hạ gồm khu phố chợ Kotwali Bazaar và khu Thượng cao hơn trên núi là khu McLeod Ganj. Hai khu nối với nhau bằng con đường đèo, dốc, hẹp chỉ có taxis và xe du lịch nhỏ đi lên được.

Vì vậy khi tới phi trường Kangra chúng tôi được dùng xe sedan nhỏ bốn người một xe thay vì đi chung một xe bus lên Dharamsala Thượng.

Xe cộ chạy ngổn ngang, lung tung đủ mọi chiều theo ý người lái xe. Đường dốc núi đèo hẹp sát bên vực thẳm, không có vách rào cản mà người lái qua mặt nhau vùn vụt...

Ngang lưng đèo có nơi trải dài các nương trà trông như bậc thang làm gọi nhớ tới những nương chè Bảo Lộc gần Dalat.



Nương trà (ảnh của tác giả).

Trà được biết dưới tên là trà Dharamsala hay trà Kangra (tên thung lũng) nổi tiếng khắp Ấn Độ và thế giới. Nguyên thủy nổi tiếng là trà xanh có nồng độ anti-oxidant cao nhưng ngày nay làm đủ loại trà: trà xanh, trà đen, trà ô long và trà trắng (đọt trà còn bọc bởi màng trắng), thêm vào đó có trà Kashmiri Kahwa và Masala Chai.

Khi lên cao, rừng bách hương (deodar cedar), sồi (oak) Himalaya và các loại hoa đỗ quyên (Azeleas) xuất hiện cho biết là đã tới vùng McLeod Ganj hay Dharamsala Thượng.

McLeod Ganj bây giờ nổi tiếng thế giới vì là chỗ ở của Đức Dalai Lama.

Như đã nói ở trên vì nơi đây có nhiều di dân và tu viện Tây Tạng từ thế kỷ 19 nên năm 1959 khi Đức Dalai Lama đào thoát khỏi Lhasa ngài được đưa tới vùng này. Thủ tướng Ấn Độ lúc bấy giờ là Jawaharlal Nehru cho phép Đức Dalai Lama và đoàn tùy tùng định cư tại McLeod Ganj, ở một địa điểm picnic mùa hè của thuộc địa Anh đã bỏ hoang.

Tại đây ngày 29 tháng 4 năm 1959, Đức Dalai Lama thứ 14 Tenzin Gyatso thành lập “Chính Phủ Lưu Vong” và xây Tu Viện Namgyal năm 1960 (Tu Viện này làm phông

theo tu viện cùng tên ở Tibet. Tu viện có hai phần vụ: một lo việc quốc vụ và một việc Phật vụ). Tháng 5-1960 Trung Tâm Hành Chánh Tây Tạng (Central Tibetan Administration) rời về Dharamshala tạo thành thế giới lưu vong Tây Tạng ở Ấn Độ.



Central Tibetan Administration, Gangchen Kyisho (ảnh của tác giả).

Tiếp theo sau cuộc nổi dậy Tây Tạng 1959 có nhiều đợt người tỵ nạn Tây Tạng theo Đức Dalai Lama tới đây.

Sau đó Đức Dalai Lama mở Thư Viện Tác Phẩm và Văn Khố Tây Tạng (Library of Tibetan Works and Archives) chứa hơn 80.000 thủ ký (manuscripts) và các nguồn quan trọng liên hệ tới lịch sử, chính trị và văn hóa Tây Tạng. Đây là một viện quan trọng nhất về Tây Tạng Học trên thế giới.

Chúng tôi ngụ tại Pride Surya Mountain Resort.



So với khách sạn ở Dehli thì quả là một trời một vực. Khách sạn 4 sao nhìn thấy toàn cảnh Dharamsala, ở ngay phố lớn. Phòng chúng tôi nhìn xuống thung lũng của rừng núi Dhauladhar hùng vĩ đầy đặc rừng thông, bách làm gợi nhớ tới Dalat.

Giữa màu của cây xanh rừng nổi bật các chòm nhà mái xanh lam, mái đỏ. Không biết có phải là những ngôi chùa Tây Tạng hay nơi Đức Dalai Lama ở. Ngay ở dưới là con đường chính san sát các cửa hàng và sạp hàng bán kỷ vật cho du khách.

Thăm Đền Đức Dalai Lama (Dalai Lama Temple hay Tsuglagkhang hoặc Tsuglag Khang Temple).

Ăn trưa xong, nghỉ ngơi được một chút, bốn giờ chiều đi thăm ngay ngôi đền của Đức Dalai Lama. Đền cách khách sạn không xa. Đi dọc theo phố núi san sát hàng quán rất vui mắt chỉ 15 phút đi bộ là tới nơi.



Cổng vào quần thể Đền Thekchen Choeling trong đó có Đền Đức Dalai Lama (ảnh của tác giả).

Tạng ngữ Thekchen có nghĩa là tên một bé trai (giống như Việt Nam gọi là Thăng Cu, Thăng Cún), Choeling: Choe-: dharma, ling: place. Thekchen Choeling nghĩa là

‘Great Mahayana Dharma Temple’ ‘Đền Đại Pháp Đại Thừa’. Thực hành và giáo huấn của đền này có từ dòng Guru Rinpoche và Lama Tsongkapa.

Quần thể Đền Thekchen Choeling có tư thất của Đức Dalai Lama, Tu Viện Namgyal và Đền Tsuglakhang (Đền Đức Dalai Lama).

Tên thông dụng gọi là Đền Đức Dalai Lama vì đền ở trong khu nhà ở của Đức Dalai Lama và Ngài thường đến đây thuyết giảng.

Qua cổng, leo dốc chừng vài chục mét, bên phải là Institute of Buddhist Dialectics (**Học Viện Biện Chứng Phật Giáo**).



Học Viện Biện Chứng Phật Giáo (ảnh của tác giả).

Đây là học viện cao học nghiên cứu, tranh biện về triết lý Phật giáo. Ngoài ra sinh viên phải học thêm ngôn ngữ, văn chương, tín ngưỡng, lịch sử chính trị Tây Tạng. Có thể học thêm Anh và Hoa ngữ. Có thể lấy bằng BA, MA, Ph. D, các bằng này được Hoa Kỳ và Âu Châu thừa nhận.

Đi thêm chút nữa là quán sách Phật giáo.

Tới nữa là Đài Tưởng Niệm Thánh Tử Đạo Quốc Gia Tây Tạng (Tibetan National Martyrs' Memorial).



Đài Tưởng Niệm Thánh Tử Đạo Quốc Gia Tây Tạng.

Qua Trạm Kiểm Soát An Ninh đi lên tới một sân rộng có bạt che, phân đôi một bên là quần thể đền, phòng hội, tu xá, văn phòng làm việc...



Khu đền, điện, tu xá và công sở.

và bên kia là khu cư xá của Đức Dalai Lama.



Khu nhà ở của Đức Dalai Lama.

Sáng mai đoàn sẽ yết kiến Đức Dalai Lama tại đây.

Tất cả nằm trên sườn núi nhìn xuống thấy toàn cảnh Dharamsala, McLeod Ganj và Himalayas.

Thật giản dị, đơn sơ không ngờ. Ở đây không thấy các trang trí, cờ quạt rực rỡ của Phật giáo Tây Tạng nhiều. Thật thanh tịnh, thanh thoát. Mục đích Đức Dalai Lama chỉ muốn có một nơi cầu nguyện cho người tỵ nạn Tây Tạng và đất nước Tây Tạng.

Sân là nơi tụ tập, tổ chức lễ hội.

Nơi đây cũng là nhà của Central Tibetan Administration của Chính Phủ Lưu Vong Tây Tạng. Ngay bên ngoài là bảo tàng viện về tội đồ của Trung Cộng ở Tây Tạng.

Đi thẳng tới hết sân, ra ngoài nhìn xuống rừng bách hương.



Theo Phật giáo nghiêng về phía Vũ của Vũ Trụ Giáo phải đi lên cầu thang bên trái của phức thể đền, theo cùng chiều kim đồng hồ tức chiều âm để đến Đền Đức Dalai Lama, nơi thiêng liêng và đẹp nhất.

Cũng xin nhắc là một khi bước vào một Đền Phật giáo Tây Tạng ta sẽ thấy, sẽ tìm những gì?

Thường thì ta phải tìm: 1. tượng Phật, xem loại Phật nào qua thủ ấn, 2. tượng Bồ Tát Avalokiteshvara Nam, tiền thân của các Đức Dalai Lama, 3. tượng Nữ Thần Tara,

một khuôn mặt nữ của Avalokiteshvara tương đương với Phật Bà, 4. tượng Padmasambhava, sư tổ Guru Rinpoche của Kim Cương Thừa Tây Tạng. Rồi đến các tranh tường, tranh cuộn thangka diễn tả mandala vũ trụ, thế gian, nhân gian, các triết lý, truyền thuyết, truyện truyền kỳ Phật giáo Đại Thừa và Mật Tông Tây Tạng...

Khi bước qua cửa, cũng vẫn giữ đi sát tường bên trái. Một tu sĩ ngồi sau cửa canh chừng và chỉ dẫn.

Cả vách tường bên trái là Chính Điện.



Hình Phật Thích Ca thành đạo với thủ ấn chạm đất (để minh chứng) (thường nói theo Hán Việt là ‘thủ ấn xúc địa’: ‘sờ đất’) (có thể hiểu lầm là ‘xúc đất’): Bhumisparsha mudra (Bhu- = Việt ngữ Phù, núi như Phù Ninh, Phù Mỹ, Phù Cát ..., theo b = m, Bhu- = mô: mô đất). Phật ngồi giữa những tranh tường diễn tả lịch sử, truyền thuyết, triết lý Phật giáo Đại Thừa, Mật Tông và mandalas.

Tượng thứ hai là Avalokitesvara (một khuôn mặt Quán Thế Âm Bồ Tát). Như đã biết các Dalai Lama được coi là hiện thân của Bồ Tát Avalokitesvara. Vị Bồ Tát này lưỡng phái. Trong Phật giáo Tây Tạng, Avalokitesvara có khuôn mặt nam. Trong khi ở Trung Hoa, Việt Nam, Nhật, Đại Hàn Ngài có khuôn mặt nữ. James Churchward có in lại hình tượng giống một vị Bồ Tát lưỡng phái nam nữ đào được dưới thành Karakhota, cố đô Uighur, ở sa mạc Gobi. Đây có thể là hình ảnh của Bồ Tát Avalokitesvara lưỡng tính.



Tượng Bồ tát lưỡng phái nam nữ đào được dưới thành Karakhota, cố đô Uighur, ở sa mạc Gobi (James Churchward, The Symbols of Mu).

Cũng vì thế ta thấy Điện Potala có *Po-ta* chuyển âm qua Hán Việt thành Bồ Đà, *Phổ Đà*.



Điện Potala, Lhasa, Tibet.

Potala là Bồ Đà Lạc Ca. Ở Trung Hoa, một hòn núi trên một đảo nhỏ gần Hàng Châu tỉnh Triết Giang được gọi là Phổ Đà Sơn. Tục truyền rằng có một Đại sư Nhật Bản thỉnh một tượng đồng Quán Thế Âm Bồ Tát mang về Nhật, khi đi qua đảo này bị sóng to gió lớn không đi được nữa. Đại sư ở lại đảo lập chùa thờ tượng và đặt tên là Bất Kháng Khứ Quán Thế Âm Đường (Chùa Bồ Tát Quán Thế Âm Không Chịu Đi). Từ đó Phổ Đà Sơn được xem là thánh địa của Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát vì Ngài đã chọn ở lại đó.

Tại Việt Nam cũng có Núi Chùa Cao gọi là Phổ Đà Sơn nằm trong dãy núi từ Miếu Môn đến Hương Sơn, nơi đây có chùa Cao thờ Quán Thế Âm Bồ Tát sau khi thấy ngài ứng hiện tại đây.

Tượng Avalokitesvara ở đây cũng có ngàn tay.



Tượng thứ ba là Nữ Thần Tara Xanh. Phạm ngữ Tara là định tinh (sao, hành tinh đứng một chỗ) (Việt Nam có sao Tua Rua). Trong Phật giáo Tây Tạng Tara là khuôn mặt nữ của Quán Thế Âm Bồ Tát Avalokitesvara tương đương với Phật Bà Việt Nam.



Tara Xanh (ảnh của Michelle Nguyễn).

Thứ tư là Padmasambhava (“Sinh ra từ một Hoa Sen” nên thường đội mũ hoa sen), cũng có tên là Guru Rinpoche (Precious Guru)] từ Ấn Độ tới Tây Tạng truyền dạy Kim Cương Thừa, là một sư tổ Kim Cương Thừa của Phật giáo Mật Tông.



Phía sau đầu Đức Đức Dalai Lama, hình tượng đầu đội mũ hoa sen là Padmasambhava, Guru Rinpoche.

....

Khắp tường trong đền treo các tranh cuộn thangka.

Trước chính điện là tòa thuyết pháp có chiếc ngai của Đức Đức Dalai Lama.



Chỗ ngồi thuyết pháp của Đức Đức Dalai Lama (ảnh của tác giả).

Trước tòa giảng là giảng đường.



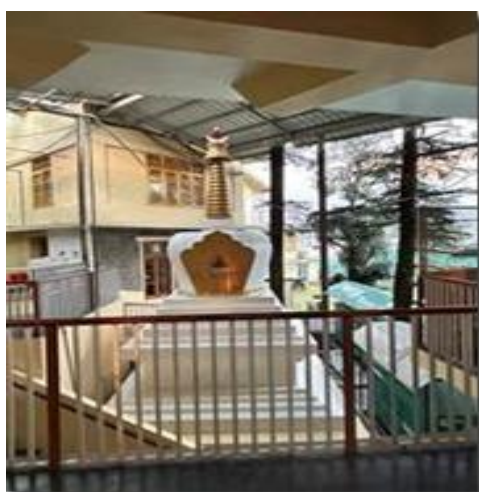
Giảng đường của tu sĩ (ảnh của tác giả).

Ở một phòng kế bên có một tượng đồng Thích Ca lớn.



(ảnh của Michelle Nguyễn).

Bên ngoài ở một góc có các điện, đài hình tháp chorten Tây Tạng,



Điện, đài hình tháp chorten Tây Tạng (ảnh của tác giả).

Phòng thấp nền cầu nguyện.



Nơi thấp nền cầu nguyện (ảnh của tác giả).

Lên lầu cao của đền ta có thể thấy toàn cảnh Dharamsala và thấy cả Himalaya.

Trong quần thể đền này còn nhiều đền khác nữa cũng đáng viếng thăm như Đền Kalachakra Bánh Xe Thời Gian...

.....

Phải trở về dùng cơm tối lúc 6 giờ sau đó có buổi họp cho buổi yết kiến Đức Dalai Lama sáng mai.

Khi ra về nếu thấy cầu nguyện, cầu xin chưa đủ, đừng quên quay những bánh xe cầu nguyện Mani. Nên nhớ phải quay theo chiều âm cùng chiều kim đồng hồ của Phật giáo.



Bánh xe cầu nguyện Mani có chứa hàng ngàn câu mật chú Avalokiteshvara 'Om Mani Padme Hum' (*Úm ma ni bát ni hồng* hay *Án ma ni bát mê hồng*). Quay bánh xe một lần là đọc hàng ngàn câu mật chú bên trong.

Ở Dharamsala có rất nhiều đền chùa Tây Tạng nhưng thiêng liêng, thanh tịnh nhất là Đền Đức Dalai Lama này, nơi ngài thường thuyết pháp và cũng là nơi có tư thất của ngài. Đến Dharamsala không thể không tới đây.

Sương mờ đã xuống dưới thung lũng. Đường phố đã lên đèn,



Các tu sĩ Tây Tạng đi dạo phố đêm (ảnh của tác giả).

Ngày mai là ngày trông chờ. Bảy giờ rưỡi sáng khởi hành đi từ khách sạn và 10 giờ gặp Đức Dalai Lama.

A. YẾT KIẾN RIÊNG ĐỨC DALAI LAMA TẠI DHARAMSALA, ẤN ĐỘ.

Nguyễn Xuân Quang.

(Phần 2 và hết).

(* Bài này viết theo thể Thơ Văn Xuôi, Prose).

GẶP RIÊNG ĐỨC DALAI LAMA.

(A PRIVATE AUDIENCE WITH THE DALAI LAMA IN DHARAMSALA, INDIA).

Đêm Himalaya ru tôi ngủ một giấc thật ngon. Thức dậy lúc bốn giờ hơn. Đi tắm gội. Nước từ mạch cùng nguồn Himalaya và cùng từ tuyết tan Núi Vũ Trụ Ngân Sơn (Silver Mountain, Meru, Kailash) tươi mát như xối như dội sinh khí vào thân xác và tâm hồn.

Thấy lòng mình thanh thản lạ thường.

Khu phố Dharamsala, một Small Tibet, một Little Lhasa, còn quần kín trong chăn mù sương. Một vài đốm đèn mờ như pha thêm ánh sáng vào bức tranh thủy mặc của phố phường núi cao Little Lhasa.

Tập xong Yoga Suối Nguồn Trường Sinh Tây Tạng (Fountain of Youth Tibetan yoga), chúng tôi đi ăn sáng.

Sáng nay ăn chay. Ở nhà chúng tôi chỉ ăn chay vào những ngày vía Phật, ngày rằm, mồng một tháng ta.

Mười giờ sáng có hẹn gặp với Đức Dalai Lama.

Sáng nay tôi mặc áo lá chữ T (T shirt) có hàng biểu ngữ Om Ma Ni Pad Me Hum, bên ngoài khoác chiếc áo vest thể thao nâu. Bà xã mặc áo sắc màu huyền bí Tây Tạng. Theo nghi thức (etiquette), mọi người cúi chào xưng hô với Ngài bằng câu His Holiness, ăn mặc chỉnh tề, sạch sẽ, không hở hang, đi đứng nghiêm trang, đàng hoàng.

Khoảng gần tám giờ sáng, sau khi check-out khách sạn Pride Surya, đoàn lên đường tới thăm Đức Dalai Lama.

Đi lại con phố cũ tối qua. Giờ này hàng quán còn đóng cửa. Các sạp hàng trống không. Ban đêm những con chó hoang dùng những sạp hàng làm thành giường cao sang trọng. Giờ này nhiều con hầy còn nằm ngủ mê man. Đời sống chó ở đây thấy rất an nhàn.



Hai con chó còn ngủ mê man trên sạp giường cao sang trọng (ảnh của tác giả).

Một điểm trùng hợp lý thú đến ngỡ ngàng là hai con chó với hai màu đỏ và xanh là ba yếu tố thấy trên lá cờ Tây Tạng:



Đường phố còn vắng hoe. Một cụ già Tây Tạng đang quét vỉa hè. Một tay cầm chổi quét, một tay lần xâu chuỗi bồ đề. Tôi dừng chân. Người già ngừng tay chổi nhưng tay kia vẫn lần xâu chuỗi không thôi. Cụ tặng tôi một nụ cười đi cùng với các ngón tay lần những hạt xâu chuỗi. Một nụ cười tâm bồ đề. Một nụ cười đầu ngày thật tươi, thật tình người. Tôi cảm thấy hôm nay là một ngày hạnh phúc trong đời.

Từ trên dốc cao, một vài người Tây Tạng đi xuống. Họ vác, họ xách, họ đội những bó rau, bó hàng tiểu công nghệ, đem xuống chợ bán lẻ hay bỏ mối cho những kẻ bán buôn. Họ mặc trang phục cổ truyền Tây Tạng. Đàn ông mặc áo chuba, đàn bà quần ngang người bangdian (một loại thắt lưng to bản) có sọc màu hay có hoa. Đây có thể là những người Tây Tạng ở vùng ngoại ô Little Lhasa. Họ là những dân di cư Tây Tạng cũ đã định cư tại đây trước thời Đức Dalai Lama.

Đây đó những người bán rong đang bị một số khách hành hương bu kín chung quanh. Những du khách này quên mang theo những kỷ vật, lễ vật để nhờ Đức Dalai Lama ban phước lành. Giờ phút chót này phải mua bằng mọi giá, tranh giành.

Gần tới nơi, ở ngã tư bến xe, những hàng cà phê đông kín người. Những người uống ngoài trời, ngồi sưởi ấm bên lò lửa. Một vài tu sinh hay tu sĩ Tây Tạng đang nhâm nhi ly cà phê. Đúng hơn, chắc là họ uống trà sữa. Ở Tây Tạng họ uống trà bơ sữa yak, ở đây chắc có lẽ là trà Dharamsala sữa dê.

Trước cổng quần thể Thekchen Choeling đã có một nhóm ăn mày 'chim sớm mai' ('early bird') hành nghề. Một tiếng chào 'Nam Mô A Di Đà Phật' rất ngọt giọng Việt Nam. Tôi tưởng là một tu sĩ hay một Phật tử người Việt chào mình. Nhìn xuống hóa ra một em bé hành khất Ấn Độ. Mặt mày em trang điểm lem nhem bùn đất (nhưng vẫn thấy chưa hóa trang đúng ra là mặt của một hành khất thứ thật!).

Tôi chấp tay chào đáp lại: Nam Mô A Di Đà Phật.

Qua cổng chúng tôi đi về hướng Văn Phòng của Đức Dalai Lama.



Office of His Holiness The Dalai Lama.

Tại đây trước chúng tôi đã có gần một trăm người đang chờ cửa văn phòng mở ra. Tôi nghe có tiếng Việt Nam. Có những chiếc áo vàng cà sa. Có những chiếc áo già lam.

Văn phòng mở cửa tám giờ. Mọi người phải làm thủ tục giấy tờ và thử nghiệm Covid. Dĩ nhiên có dương tính là bị cấm vào. Thật hồi hộp. Rất may cả đoàn không sao.

Qua trạm kiểm soát an ninh, phải bỏ lại tất cả, kể cả máy ảnh di động, máy hình thông thường, cả các kỹ vật, lễ vật lớn, ảnh tượng linh tinh (các vật này được khám xét sau; khi xong mới được cho vào).

Nhà ở của Ngài là một căn bungalow hai tầng giản dị.

Hàng trăm người nối đuôi đứng đợi như một con trăn nằm ngủ không một tiếng động, im ru. Tiếng thông reo vi vu. Mùi bách hương hòa cùng với 'khí' trời đất như đem thêm sức sống. Tiếng chim ban mai rộn ràng chào đón một ngày vui chan hòa. Dharamsala là đất của ngàn tiếng chim ca. Đất lành chim đậu. Có người đến đây để săn tìm xem chim ('bird watching') vùng núi Himalaya.

Gần mười giờ, chúng tôi được tách ra, cho 'đi cửa hậu' vào phòng khách riêng của Ngài, ngồi chờ.

Một ngạc nhiên không ngờ. Phòng khách thật giản dị, thanh đạm, chỉ là phòng khách của một tu sĩ bình dị, một thường dân tầm thường sống đơn sơ.

Trong phòng đã có sẵn một cặp vợ chồng người da trắng và một gái thơ mười mấy tháng tuổi ngồi chờ. Em bé nhiều lúc bứt rứt trong người. Người cha đưa chuỗi hạt bồ đề cho em bé chơi. Chuỗi hạt đem lại nụ cười. Không biết vợ chồng này đến đây để xin ban phước lành cho em bé, vì em bị một chứng bệnh nan y hay đem 'bán' em vào cửa Phật. Em bé trông không có gì bệnh tật. Hồi nhỏ tôi ốm yếu khó nuôi, èo uột, ông bà cụ cũng đem 'bán' tôi cho chùa làm con nuôi của Bụt và đặt tên là Đắc. Tên cúng cơm của tôi là Đắc (có nghĩa là Được, nhật Được của Phật Trời).

Căn phòng trang trí như một phòng thờ Tây Tạng. Có những tượng Phật, có những kinh sách Phật, có những Phật cụ thiêng liêng. Trên tường treo đủ thứ tranh cuộn thangka diễn tả những hình Chư Phật, Bồ Tát, Chư Thiên và những mạn đà là (mandala), Tây Tạng gọi là dkyilkhor.

Dĩ nhiên nội dung trang trí nói nhiều về Phật giáo Tây Tạng. Mật Tông Tây Tạng có các tên là *Tantrayana* (Mật Thừa) hay *Mantrayana* (Mật Tông Thừa), *Vajrayana* (Kim Cương Thừa). Tại Tây Tạng Kim Cương Thừa hòa nhập với Phật giáo Đại thừa thành Phật giáo Tây Tạng.

Nền tảng của triết lý Mật Tông là triết lý của Duy Thức (*Consciousness Only*), Hoa Nghiêm (Flower Ornament), Bát Nhã (Prajñā), Bồ Đề Tâm (Bodhicitta).

Ba yếu tố chính trong sự tu hành của Mật Tông Tây Tạng là Từ Bi (Compassion), Trí Tuệ (Wisdom) và Phương Tiện Thiện Xảo (S. upāya kauśalya hay P. upāya kosalla, Extraordinary Skilful Means).

Mật Tông Tây Tạng pha trộn với tín ngưỡng bản địa Bon, mang nhiều quan niệm của vũ trụ giáo dựa trên nguyên lý âm dương. Vì vậy Mật Tông Tây Tạng mang màu sắc huyền bí, thần kỳ, lạ thường (Mật Tông Tây Tạng và Vũ Trụ Giáo).

Cũng nên biết các Đức Dalai Lama thuộc tông phái Mũ Vàng Gelugpa, “Model of Virtue” (Mẫu Nhân Đức Hạnh) được coi là Phật Sống tại Tây Tạng.

Dalai Lama là tiếng Mông Cổ. Dalai là Biển có gốc Da- là nước cùng nghĩa với gốc Việt ngữ đa-, nước [như đá (nước đá), đác là nước], đà-, nước [như Đà (sông), Đà Lạt (Darlac), Đà Rằng (sông), Đà Nẵng...], với Ba Tư ngữ darya là biển... và Lama (Bla-ma: “superior one”) là thầy, sư phụ... Dalai Lama là bậc thầy, sư phụ có lòng từ bi như biển cả.

Đức Dalai Lama thứ 14 Tenzin Gyatso hiện nay tự coi mình chỉ là một tu sĩ Phật giáo đơn thuần mà thôi. Ngài là lãnh đạo tâm linh của Tây Tạng. Sinh ngày 6 tháng 7, 1935 từ một gia đình nông dân ở một xóm nhỏ ở Taktser, Amdo, đông bắc Tây Tạng. Tên là Lhamo Dhondup, vào lúc hai tuổi được thừa nhận là hậu thân của Đức Dalai Lama thứ 13 Thubten Gyatso.

.....

Sau khi ban phước lành cho các đoàn hành hương ở ngoài sân xong, Ngài vào phòng. Tất cả đứng dậy chào.

Em bé ngừng chơi với chuỗi hạt ngẩng lên cao, cười hết miệng, hở lợi, giơ tay vẫy Ngài như muốn đòi bế. Ngài cười rạng rỡ, quên tất cả, ào tới xoa đầu em bé.

Hai vợ chồng và em bé theo Ngài vào bên trong.

Một lúc sau Ngài trở ra, ngồi xuống chiếc ghế lớn đầu phòng. Ngài trông già đi nhiều so với lần Ngài tới Little Saigon, Nam Cali ngày nào nhưng vẫn còn tráng kiện, quắc thước, minh mẫn, da dẻ hồng hào.



Đức Dalai Lama lúc viếng thăm Little Saigon, Orange County, South California, 18 tháng sáu, 2016 (ảnh của tác giả).

Khi biết chúng tôi là đoàn hành hương phần lớn là người Việt Nam từ Hoa Kỳ tới thăm, Ngài nói nhỏ trong miệng: Việt Nam, Việt Nam, Việt Nam. Rồi sau đó mở lời nói chuyện rất xuề xòa, thân mật, vui nhộn, sống động.

Ngài nhắc một chút tới Việt Nam và Trung Cộng. Rồi đại để ngài khuyên con người dù thể nào đi nữa cũng nên chung sống hòa bình cùng nhau. Phải sống với nhau trong tình người, trong tình anh chị em, huynh đệ...

Cốt tủy của đạo Phật là Từ Bi và Trí Tuệ. Tâm từ bi với trí tuệ bát nhã.

Buổi họp tối hôm qua, vì ít thì giờ nên quyết định chỉ giới hạn ba bốn người có điều gì thắc mắc sẽ nêu câu hỏi với Ngài. Và chỉ có ba người lớn tuổi nhất trong đoàn sẽ được Ngài ban phước lành trực tiếp riêng từng người. Phần còn lại Ngài ban phước lành chung thôi.

Sáng nay tôi được cho biết mình là một trong ba người lớn tuổi sẽ được Ngài ban phước lành riêng.



Đức Đức Dalai Lama nói chuyện với cả nhóm.

Hàng ngồi ở sofa từ trái qua: bác sĩ Chung, hai cụ bà và tác giả, coi như là sẽ được Ngài ban phước lành riêng đầu tiên.

Khi tới lúc nêu câu hỏi thì bốn câu dự định hỏi Ngài tối qua, hôm nay cắt bớt chỉ còn lại hai câu thôi.

Tôi nghe lũng bùng bên tai mấy câu hỏi và trả lời vì đang hồi hộp, bồn chồn. Tôi viết nhiều hơn nói nên nói không khéo nhất là nói tiếng Anh hãy còn chưa lưu loát. Tôi nhắm trong miệng cho thuộc lòng câu sẽ nói với Ngài: *'His Holiness, xin ngài cầu nguyện Hòa Bình cho thế giới, cầu cho một Tây Tạng được Tự Do, Độc Lập thoát ách nô lệ Trung Quốc, cầu nguyện cho một Việt Nam Trường Tồn... và ban phép lành cho gia đình con'.*

Trước hết ngài ban phước lành cho bác sĩ Chu Phú Chung, chị Chung, anh giám đốc hướng dẫn đoàn và ba người nữa trước tôi.



Đức Dalai Lama ban phước lành cho bác sĩ Chu Phú Chung.

Đến lượt tôi, khi Ngài để tay lên đầu, dường như có một dòng khí thiêng truyền xuống thân người, khơi động vận hành một chu kỳ tiểu vũ trụ mới trong người tôi...



Đức Dalai Lama ban phước lành cho tác giả.

Tôi ấp úng nói chưa hết ý đã trở thành vô ngôn, mất lời (speechless).

Một cánh tay tu sĩ ra dấu cho tôi nhường chỗ cho người sau.

Có một điều rất vui là tất cả mọi người trong đoàn hôm nay đều được ngài ban phước lành như nhau.

Hóa ra những câu hỏi được cất bỏ bớt đi để có đủ thì giờ Ngài ban phước lành cho tất cả mọi người trong đoàn.

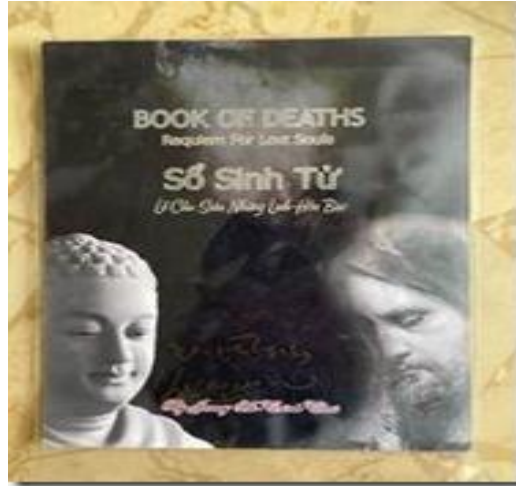
Ai ai cũng đều hạnh phúc, hân hoan.

Có một điểm đáng nói là trong đoàn có chị Jenny Ái Trinh Thái, một nhà làm phim Hollywood, cũng là một nhà từ thiện và chồng là anh Ngọc, một tay guitar lão luyện, tài ba, nổi tiếng của Trung Tâm Băng Nhạc Asia và bây giờ kiêm luôn chức vụ làm người quay camera.

Hôm nay anh chị mang theo Quyển *Book of Deaths, Requiem For Lost Souls* (Sách Vong Nhân, Lễ Cầu Siêu Cho Những Linh Hồn Bạc Mệnh) của chị. Sách ghi Tên Những Nạn Nhân Việt Nam Đã Bỏ Mình Khi Đi Tìm Tự Do, có hàng chục ngàn tên

người chết trên Biển Đông, trên các nẻo đường bộ, trong trại tạm cư, trong các nhà tù khốn khổ... do anh chị đã thu thập, sưu tầm.

Quyển sách còn có những mảnh thuyền mà những người trên thuyền đã bị chết thảm khốc, thương tâm...



Book of Deaths, Requiem For Lost Souls (Sách Vong Nhân, Lễ Cầu Siêu Cho Những Linh Hồn Bạc Mệnh) by Jenny Ái Trinh Thái (Ảnh của chị Jenny và anh Ngọc).

Quyển sách đã từng được Đức Giáo Hoàng ban phép lành cho các vong linh Thiên Chúa giáo được về nơi thiên đàng. Hôm nay Đức Dalai Lama ban phước lành, cầu nguyện cho những vong linh Phật giáo được siêu thoát về cõi vĩnh hằng...



Đức Dalai Lama, Chị Jenny, anh Ngọc và Quyển Book of Deaths, Requiem For Lost Souls.

Anh chị sẽ tặng quyển sách này cho Viện Bảo Tàng Văn Hóa Việt Nam khi hoàn tất xong.

Tôi đứng chết lặng, nước mắt hoen tròn. Trong quyển sách đó có tên những người thân của tôi đã mất tích trên biển Đông. Hàng năm chúng tôi lấy Ngày Lễ Cha làm Ngày Giỗ Cha.

Anh chị quả thật có một Trái Tim Bồ Đề đáng ngợi ca.

Vì phòng chật, để nhường chỗ, những người làm xong phải đi ra ngoài hàng ba. Rất tiếc tôi không ở lại được để chứng kiến những người còn lại trong đoàn, kể cả nhà tôi.



Nhà tôi được Đức Dalai Lama ban phước lành.

(Ghi chú: tất cả các tấm ảnh chụp trong phòng khách là của một tăng sĩ Tây Tạng, tôi chưa xin được tên).

.....

Sau buổi yết kiến này, rất tiếc chúng tôi phải rời Dharamsala ngay.

Thật tình tôi muốn ở lại để hưởng trọn vẹn cho hết một ngày đầy ý nghĩa, hạnh phúc, an vui hôm nay.

Chúng tôi cũng muốn ở lại thêm đôi ba ngày nữa sống với Little Lhasa, Small Tibet ở vùng đất Himalaya thiêng liêng này. Người Tây Tạng lưu vong và người Việt Nam lưu vong có nhiều điểm tương đồng.

Hy vọng một ngày nào đó trong tương lai tôi được gặp lại Đức Dalai Lama, không phải là tại đây mà tại văn phòng cũ của Ngài ở Điện Potala.

Lần thăm Lhasa trước đây, tôi đã đứng lặng người nhìn chiếc đồng hồ treo tường với hai chiếc kim đồng hồ đã đóng băng ghi lại thời điểm Ngài ra đi bỏ lại Điện Potala.

Tôi biết niềm hy vọng này chỉ là mong manh thôi.

Năm nay Ngài đã tám mươi tám tuổi rồi...

Tôi biết Ngài cũng có lúc ngược nhìn lên đỉnh núi Vũ Trụ Meru trên rặng Himalaya mà thấy chạnh lòng...

Úm Ma Ni Bát Mê Hồng.

.....

Khi xong, chúng tôi ra về vội vàng.

Ra ngay sân bay trở về Dheli, ngày mai đi thăm Bồ Đề Đạo Tràng (Bodh Gaya).

(còn tiếp).

Đón đọc số tới: Bồ Đề Đạo Tràng.

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2023/03/24/hnh-huong-dat-phat-yet-kien-ring-duc-dalai-lama-tai-dharamsala-an-do-2-v-het/>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN
www.vietnamvanhien.info

AN LẠC & TỰ CHỦ

TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8500 TÁC PHẨM